

PGS. PTS. PHẠM XUÂN SINH  
Chủ nhiệm Bộ môn Dược học cổ truyền  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

PHƯƠNG PHÁP  
CHẾ BIẾN

THUỐC  
CỔ TRUYỀN



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

**PGS. TS. PHẠM XUÂN SINH**  
**Chủ nhiệm Bộ môn dược học cổ truyền**  
**Trường đại học dược Hà Nội**

263 T2

**PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN**  
**THUỐC CỔ TRUYỀN**

*(Tái bản lần thứ nhất)*

**NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC**  
**HÀ NỘI - 2000**

## LỜI GIỚI THIỆU

Từ trước đến nay sách hướng dẫn và bào chế thuốc Y học cổ truyền đã có nhiều tác giả biên soạn như:

- Sách bào chế của Viện y học cổ truyền.
- Các tập sách về Y học cổ truyền Trường đại học y khoa Hà Nội.

- Sách về cây thuốc và các vị thuốc nam của giáo sư Đỗ Tất Lợi, lương y Lê Trần Đức, gần đây là tập sách của ông Võ Văn Chi, nói chung đều là những quyển sách quý giúp cho những người làm Y học cổ truyền tham khảo và cũng có phần đóng góp vào sự nghiệp kế thừa phát huy phát triển và nghiên cứu phát triển hai nền y học để xây dựng nền y học Việt Nam mang tính chất khoa học dân tộc đại chúng, phần nào đã đóng góp vào kho tàng dược học cổ truyền của nhân loại.

Sau khi đọc tập sách Phương pháp chế biến thuốc Y học cổ truyền của PGS, PTS. Phạm Xuân Sinh, Chủ nhiệm Bộ môn dược học cổ truyền Trường đại học dược Hà Nội, chúng tôi thấy tập sách này được biên soạn mang tính cách kế thừa cũng như là cách viết, cách trình bày và cũng được tham khảo tài liệu của nước ngoài như tài liệu của Trung Quốc và một số tác giả khác. Mỗi vị thuốc giới thiệu ở đây đều có tên La tinh của vị thuốc tính chất của vị thuốc, cách chế biến theo nhiều hình thức khác nhau, một phần cũng trình bày công dụng của vị thuốc chúng tôi thấy thuận tiện cho các dược tá y học cổ truyền, Y sĩ y học cổ truyền, lương y và các thầy thuốc Y học cổ truyền, bác sĩ y học cổ truyền, các dược sĩ có thể tham khảo. Trong điều kiện đất nước đang có những thay

đổi về cơ chế, đặc biệt là Chính sách thuốc Quốc gia về Y học cổ truyền ra đời đã được Chính phủ phê chuẩn và nó cũng góp phần chống lại một số tiêu cực trong việc sử dụng thuốc Y học cổ truyền hiện nay.

Với cách viết ngắn gọn có thể giúp cho những người quản lý Nhà nước cũng như những người sử dụng dần dần đưa việc sử dụng thuốc Y học cổ truyền vào quỹ đạo chung, chắc chắn rằng tác giả cũng chưa nghĩ đến có thể đây cũng góp phần chuẩn hoá thuốc Y học cổ truyền trong tương lai.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với độc giả và cũng rất hoan nghênh PGS. Phạm Xuân Sinh đã có công sưu tầm tham khảo viết nên tài liệu này. Trong điều kiện mà cơ chế thị trường đã xâm nhập vào nhiều lĩnh vực khác nhau gây nên những tổn thất cho những người tiêu dùng, đặc biệt là bệnh nhân, thì tập sách này rất có ý nghĩa.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 1999*

*Viện trưởng*

*Viện y học cổ truyền Việt Nam*

**Giáo sư Trần Thúy**

## LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay thuốc cổ truyền đã và đang trở thành một xu hướng phát triển mạnh, không những ở nước ta mà còn ở nhiều nước trên thế giới. Người ta ưa chuộng thuốc cổ truyền vì nó có những thế mạnh: Có tác dụng chữa bệnh tốt; nhiều bệnh nan giải mà tân dược đôi khi cũng bó tay như một số bệnh ung thư, bệnh mạn tính của gan, thận v.v... Hơn nữa nó phát huy được tính điều hoà, cân bằng sự hoạt động giữa các bộ phận trong cơ thể; lại hầu như không có hoặc rất ít những phản ứng không mong muốn đối với người sử dụng; nói một cách khác khi dùng nó, người bệnh có cảm giác yên tâm hơn, an toàn hơn.

Một trong yếu tố quan trọng làm thuốc cổ truyền phát huy tác dụng; đó là phương pháp chế biến thuốc. Phương pháp chế biến thuốc cổ truyền rất phong phú rất đa dạng. Nó đã trở thành một môn khoa học vừa mang tính chất truyền thống vừa mang tính chất hiện đại. Vì thông qua chế biến thuốc, người ta đã thấy có tác dụng thực tế của nó; có sự biến đổi về thành phần hoá học về công năng tác dụng và hiệu quả trị liệu của vị thuốc. Thật vậy nó đã trở thành vấn đề quan trọng sau thu hoạch. Trong quyển sách này đã tập hợp nhiều phương pháp chế biến cổ truyền của thuốc, thông qua tư liệu quý báu của Việt Nam, Trung Quốc đồng thời được sàng lọc qua kinh nghiệm thực tế của Tác giả, nhằm giới thiệu với độc giả sự phong phú, đa dạng của chế biến thuốc cổ truyền; đồng thời đây cũng là chỗ dựa vững chắc để có thể từ đó, tiến hành chế biến các vị thuốc cổ truyền được thuận tiện hơn.

Riêng đối với từng vị thuốc, chúng tôi giới thiệu nhiều cách chế biến khác nhau; để có thể tùy theo từng điều kiện mà vận dụng cho phù hợp. Hy vọng quyển sách này đáp ứng phần nào về kiến thức chung trong thành tựu khoa học đã nghiên cứu thành công đối với thuốc cổ truyền; đồng thời góp phần đưa lại một số phương pháp chế biến cụ thể đối với một số vị thuốc cho độc giả yêu mến thuốc cổ truyền Việt Nam.

**PGS. TS Phạm Xuân Sinh.**

## PHẦN I

# VÀI NÉT ĐẠI CƯƠNG VỀ CHẾ BIẾN THUỐC CỔ TRUYỀN

### 1. ĐỊNH NGHĨA CHẾ BIẾN THUỐC CỔ TRUYỀN

- Thuật ngữ bào chế thuốc cổ truyền, bắt nguồn từ "bào trích". Bào trích có nguồn gốc từ chế biến thức ăn. Bào trích là gói thức ăn rồi đem nướng. Như vậy bào trích tức có hàm nghĩa là làm chín thức ăn của người cổ đại. Sau đó người cổ đại đã dùng lửa để bào chế thuốc. Do vậy việc bào trích được vận dụng từ thực tế cuộc sống mang tính tự nhiên và khách quan.

Từ "Bào trích" là thuật ngữ được dùng sớm nhất. Sau được đổi thành "Tu chế", "Tu sự" rồi bào chế, chế biến. Từ chế biến thuốc được dùng nhiều ở Việt Nam. Từ biến hàm ý là biến hoá vị thuốc thông qua bào chế, (tính vị, công năng...). Do đó:

- Chế biến thuốc cổ truyền là phương pháp tổng hợp của việc dùng lửa - nước, phụ liệu để làm cho vị thuốc từ trạng thái thiên nhiên trở thành trạng thái có thể sử dụng để phòng và trị bệnh cho con người.

### 2. CƠ SỞ CỦA VIỆC CHẾ BIẾN

#### 2.1 Bắt nguồn từ thực tế của cuộc sống con người.

Con người có nhu cầu dùng thuốc thiên nhiên để phòng và trị bệnh. Với yêu cầu ban đầu rất tự nhiên là uống được và dễ uống, có nghĩa là tránh được các mùi vị khó chịu, uống không bị độc, uống khỏi bệnh.

## 1.2. Dựa vào lý thuyết y học cổ truyền.

\* *Thuyết âm dương:*

Xuất phát từ nguyên lý cân bằng âm dương trong cơ thể; đó là cân bằng sự hoạt động của tạng phủ, cân bằng quá trình khí hóa trong cơ thể...

+ Chế biến làm tăng tính âm của thuốc ví dụ trích tã trích muối, nga thuật nấu với giấm...

+ Chế biến làm giảm tính âm của thuốc, sinh địa vị đắng tính hàn thuộc âm, khi sao khô hoặc chế thành thực địa sẽ làm giảm tính âm của nó.

+ Chế biến làm tăng tính dương của thuốc ví dụ: nhân sâm, đảng sâm tính ôn (thuộc dương) có thể trích gừng để tăng tính dương, tăng công năng bổ khí của thuốc.

+ Chế biến làm giảm tính dương của thuốc. Sinh phụ tử đại nhiệt, đại độc; tính dương rất mạnh. Khi ngâm với dung dịch muối ăn hoặc dung dịch đấm ba (clorid magiê) tính độc, tính nhiệt của phụ tử giảm đi, có thể dùng để uống.

\* *Thuyết Ngũ hành:*

Quy nạp màu sắc mùi vị của thuốc vào từng hành. Trước hết thấy rằng, từng hành phải thể hiện màu sắc thiên nhiên rõ rệt nhất của nó. Ví dụ: Hành mộc thể hiện màu xanh của cây cỏ. Hành hỏa thể hiện màu đỏ của lửa; Hành thủy thể hiện màu đen của mặt nước; Hành thổ thể hiện màu vàng của đất. Hành kim thể hiện màu trắng của ánh kim. Đồng thời, người ta xếp đặt các tạng phủ vào các hành tương ứng đảm bảo với quy luật tương sinh tương khắc ngũ hành.

Ví dụ: Tạng can phủ đờm được xếp vào hành mộc.

Tạng tâm phủ tiểu tràng được xếp vào hành hỏa

Tạng tỳ phủ vị được xếp vào hành thổ



Tạng phế phủ đại tràng được xếp vào hành kim

Tạng thận phủ bàng quang được xếp vào hành thủy

Từ đó xuất hiện việc quy kinh thuốc (quy nạp khí vị của thuốc) vào từng tạng phủ, dựa theo màu sắc, mùi vị của thuốc phù hợp với ngũ hành. Ví dụ những vị thuốc có màu xanh, vị chua, quy vào hành mộc, tạng can phủ đờm. Những vị thuốc có màu đỏ, vị đắng quy vào tạng tâm, phủ tiểu tràng. Những vị thuốc có màu vàng, vị ngọt quy vào tạng tỳ, phủ vị. Những vị thuốc có màu trắng vị cay quy vào hành kim tạng phế, phủ đại tràng. Những vị thuốc có màu đen vị mặn quy vào hành thủy tạng thận, phủ bàng quang.

Từ đó việc chế biến thuốc cũng tuân theo quy luật ngũ hành, tức là muốn cho vị thuốc tăng khả năng quy vào kinh can đờm, vị thuốc phải chế với phụ liệu có màu xanh như mật bò, mật lợn; thiên nam tinh chế với mật lợn thành đờm nam tinh (lúc này có màu xanh). Muốn có vị chua, chế với giấm (ngà truật chế giấm, hương phụ chế giấm...). Theo cách lý giải tương tự, người ta tẩm bột chu sa, thần sa (có màu đỏ) vào vị thuốc xương bồ để tăng quy kinh tâm. Tẩm bạch truật, hoàng kỳ với mật ong để có màu vàng vị ngọt, hoặc bạch truật, thương truật tẩm hoàng thổ... để tăng quy kinh tỳ vị... Vô rễ dâu, cạo sạch lớp bên để trắng ra tức là "bạch" ta có vị tang bạch bì để tăng quy kinh phế. Cấu tích, ba kích tẩm muối, trắc bách diệp, ngải diệp sao đen, tăng quy kinh thận...

### 3. Ý NGHĨA CỦA CHẾ BIẾN THUỐC CỔ TRUYỀN

#### 3.1. Làm cho thuốc tinh khiết.

- *Trước hết đúng bộ phận dùng:* Phải loại bỏ những bộ phận không có tác dụng. Ví dụ: tỳ bà diệp hoặc nạm tỳ bà diệp (lá hen) phải lau sạch lớp lông màu đỏ sạch và mẫu

trắng, nếu không khi uống, chính lông này sẽ kích thích cổ họng, gây ho.

Ma hoàng cắt bỏ rễ, vì rễ có tác dụng đối lập với vị thuốc ma hoàng. Rễ ma hoàng có tác dụng cầm mồ hôi; còn ma hoàng lại làm ra mồ hôi. Liên kiều cần bỏ hạt; kim anh cũng bỏ hạt v.v... Tuy nhiên đôi khi có những bộ phận bỏ đi của vị thuốc này lại là nguồn nguyên liệu cho việc chữa bệnh khác (rễ ma hoàng, hạt liên kiều...).

- *Thuốc cần phải xử lý sạch trước khi dùng* Địa long (giun đất); mổ rửa sạch đất trong bụng phơi khô, sao vàng. Rắn, tắc kè, mổ bỏ hết phủ tạng (trừ mật rắn rất quý), dùng cồn hoặc cồn gừng rửa cho sạch, bóc phải lột bỏ da, rửa sạch nhựa, loại hết trứng (ngay cả trứng bị sa và nằm sâu trong các bắp cơ ở chân cóc). Các loại thuốc nói chung cần qua khâu rửa sạch. Như vậy làm cho thuốc sạch, đúng bộ phận dùng là yêu cầu hàng đầu để có được hiệu quả cao trong điều trị.

### **3.2. Làm cho thuốc bảo quản được tốt hơn.**

Sau khi phơi sấy, góp phần ổn định dược liệu tránh được thuốc bị men mốc. Cúc hoa, vị thuốc quý, nếu không qua sấy sinh, chỉ vài ngày hoa cúc bị mốc đen, và rụng cánh hoa, hết thơm; và tác dụng chữa bệnh kém và không tác dụng nữa.

Ta biết rằng trong rất nhiều vị thuốc cổ truyền, có chứa các hợp chất flavonoid có tác dụng chữa bệnh tốt: Tác dụng thanh nhiệt, tác dụng chống oxy hóa (antioxydant)... Song cũng rất dễ bị men, nằm ngay trong vị thuốc thủy phân, dẫn đến tác dụng điều trị giảm đi, hoặc hết tác dụng.

Ví dụ:

- Hợp chất rutin, có trong hoa hòe, trong điều kiện ẩm, sẽ bị men rutinase thủy phân biến rutin thành quecetin. Hoa hòe bị xám đi.